TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 23-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam và bà Hồ Thị Phi Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Ngô Thành M, sinh ngày: 09/6/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 062204003505; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Số A Kiệt A T, phường A, thành phố H; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết) và Lý Thị L, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Lớn lên đi học văn hóa đến lớp 12/12, rồi tiếp tục học Đại học tại Trường Đại học K cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Nhữ L1, sinh năm 1958; địa chỉ: C L, phường A, thành phố H, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phan Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: A C, phường P, thành phố H, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Trần Phương T, sinh năm 2004; địa chỉ: C L, phường A, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thành M có quan hệ tình cảm với chị Lê Trần Phương T và thường đến nhà chị T chơi và ngủ lại tại phòng ngủ của chị T ở tầng 2 ngôi nhà khi bố của chị T là ông Lê Nhữ L1 đi vắng nhà vào buổi tối. Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 23/11/2025 Ngô Thành M đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông L1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào tối ngày 31/10/2025, Ngô Thành M đến nhà chị Lê Trần Phương T chơi và ngủ lại tại phòng ngủ của chị T ở trên tầng 2. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01/11/2025, M đi xuống tầng 1 để đi vệ sinh thì nhìn thấy phòng ngủ tại tầng 1 của ông Lê Nhữ L1 cửa đang mở nên M đi vào trong phòng, M nhìn thấy một chiếc vali màu xám để ở trên nền nhà cạnh cửa phòng nên M thử bấm nút trên vali thì vali mở ra, M nhìn thấy trong vali có 01 (một) sợi dây chuyền vàng đựng trong hộp nhựa màu cam, một chiếc nhẫn vàng đựng trong túi, một quyển sổ tiết kiệm nên M đã lấy trộm sợi dây chuyền vàng rồi đặt vali lại vị trí cũ và trở lại phòng ngủ của T. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 01/11/2025, M rời khỏi nhà chị T và đi đến tiệm V, ở địa chỉ B Bà T, phường T, thành phố H để bán sợi dây chuyền vàng cho nhân viên thu mua là anh Phan Văn H được số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), ngoài ra M còn đổi 01 (một) chiếc nhẫn vàng có trọng lượng 01 (một) chỉ. Sau đó, M đã bán chiếc nhẫn vàng trên được số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), số tiền có được M sử dụng vào việc cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào tối ngày 23/11/2025, Ngô Thành M đến nhà chị Lê Trần Phương T chơi và ngủ lại tại phòng ngủ của chị T ở trên tầng 2. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 24/11/2025, M đi xuống tầng 1 để đi vệ sinh thì nhìn thấy phòng ngủ tại tầng 1 của ông Lê Nhữ L1 đang khép hờ nên M đi vào trong phòng. Do trước đó M có nghe chị T kể sáng đó bố của T mới nhận lương nên M đi vào trong phòng tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Sau khi vào phòng M đi đến tủ quần áo, rồi mở cánh cửa phía bên phải thì thấy ngăn trên cùng có một phong bì đựng tiền. Sau đó, M lấy phong bì xuống kiểm tra, phát hiện có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên M đã lấy trộm 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 3.000.000 đồng) rồi cất số tiền còn lại cùng phong bì về lại vị trí cũ và quay trở lại phòng ngủ chủa chị T. Đến khoảng 05 giờ 30 phút sáng cùng ngày thì M ngủ dậy và ra về.

Đến sáng ngày 24/11/2025, ông L1 kiểm tra tài sản trong phòng ngủ của mình thì phát hiện mất số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 01 (một) sợi dây chuyền vàng trị giá 2,5 chỉ nên đã trình báo Công an phường A, thành phố H. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thành M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do M tự nguyện giao nộp và đã trả lại số tiền trên cho bị hại ông Lê Nhữ L1.

Riêng sợi dây chuyền vàng Ngô Thành M lấy trộm của ông Lê Nhữ L1, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND phường A, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, có gắn mặt dây chuyền bằng vàng, tổng khối lượng 2,5 chỉ bị chiếm đoạt ngày 01/11/2025 có giá trị là: 35.012.500 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Nhữ L1 đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng và đã được bị cáo M đền bù lại 2,5 chỉ vàng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSKV1 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố bị cáo Ngô Thành M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Thành M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thành M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 03 năm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 01/11/2025 và ngày 24/11/2025, tại số C L, phường A, thành phố H, Ngô Thành M đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Lê Nhữ L1 1 sợi dây chuyền vàng và 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 38.012.500 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Ngô Thành M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi, mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định và cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nói riêng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Ngô Thành M phạm tội 2 lần, nhưng những lần phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, học tập; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hiện bị cáo đang là sinh viên trường Đại học K, Đại học Huế, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại Ông Lê Nhữ L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với anh Phan Văn H đã mua sợi dây chuyền vàng từ Ngô Thành M nhưng anh H không biết tài sản này do M phạm tội mà có nên hành vi của anh H không phạm vào tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Thành M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thành M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thành M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thành M cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H nơi bị cáo đăng ký tạm trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Ngô Thành M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- PV06 CA thành phố Huế;
- CQ THA CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1- Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Bình